TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020
V/v ly hôn giữa chị Th và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hải
2. Ông Trần Quốc Thịnh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 550/2019/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thu Th, sinh năm: 1993;

Nơi ĐKHKTT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Chổ ở hiện tại: thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh P . *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Anh Phan Thành H, sinh năm: 1995;

Nơi ĐKHKTT: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Chổ ở hiện tại: Ấp 7, xã P, huyện C, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Thu Th trình bày: chị và anh H đã tìm hiểu nhua, sau đó mới tự nguyện quyết định kết hôn với nhau vào ngày 18/11/2016, đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2016 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng sống nhà cha mẹ của anh H tại ấp 7, xã P, huyện C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2017 chị phát hiện bị bệnh phải điều trị tại bệnh viện nhiều lần với chi phí cao nên chị có xin gia đình anh H cho chị về sống tại nhà mẹ ruột ở Thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh P để gia đình

chị hỗ trợ chị điều trị bệnh. Sau đó, chị có yêu cầu anh H về quê chị sống để vợ chồng có điều kiện làm ăn nhưng anh H không đồng ý, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẩn về chổ ở đến nay. Trong thời gian qua anh H cũng chưa lần nào đến Phú Yên thăm chị, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn được. Do đó chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Chị Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Đối với bị đơn anh Phan Thành H, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh H không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án án đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo hòa giải giữa các đương sự nên việc Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Thu Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Phan Thành H, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Phan Thành H không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Th và anh H.

[2]. Về nội dung: Chị Bùi Thị Thu Th và anh Phan Thành H chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 29/11/2016 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng theo chị Th trình bày do vợ chồng không thống nhất được nơi sinh sống của vợ chồng dẫn đến mâu thuẩn, tình cảm vợ chồng không còn, ly thân từ 2017 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó, nay chị Th yêu cầu ly hôn với anh H. Đối với anh H, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng

anh H vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Th.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Th và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ; Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh H.

[5]. Về con chung, về chia tài sản và nợ chung chị Th trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: chị Th phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Thu Th về việc ly hôn đối với anh Phan Thành H.

Về hôn nhân: chị Bùi Thị Thu Th được ly hôn với anh Phan Thành H.

Về án phí: chị Bùi Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001955 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang